

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty/đơn vị cung cấp dịch vụ

Căn cứ Văn bản số 224/HĐND-CTHĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc cho chủ trương thực hiện nhiệm vụ triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3788/QĐ-SYT ngày 29/12/2025 của Sở Y tế thành phố về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ nhu cầu thuê dịch vụ công nghệ thông tin của Trung tâm Y tế quân dân y Bạch Long Vĩ để triển khai hồ sơ bệnh án điện tử;

Để có cơ sở xác định giá xây dựng dự toán thuê dịch vụ, phục vụ cho việc triển khai công tác đấu thầu, Trung tâm Y tế quân dân y Bạch Long Vĩ kính mời các công ty/đơn vị có đủ năng lực tham gia báo giá dịch vụ CNTT theo cấu hình, chi tiết trong danh mục kèm theo yêu cầu báo giá).

I. Thông tin của yêu cầu báo giá

1. Đơn vị mời báo giá:

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quân dân y Bạch Long Vĩ

Địa chỉ: Thôn 1, Đặc khu Bạch Long Vĩ, Thành phố Hải Phòng.

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm trực tiếp nhận báo giá:

- Bà Nguyễn Thị Gấm

- Sdt: 0383134673

- Email: ttytqdybachlongvi@gmail.com

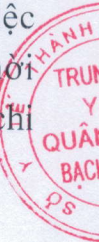
- Địa chỉ: Phòng Phòng TC-KH-TC, số 4/70 Văn Cao, phường Gia Viên, tp Hải Phòng.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Đề nghị các đơn vị, tổ chức có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện công việc theo gói thầu nêu trên vui lòng gửi báo giá theo hình thức và địa chỉ như sau:

Các đơn vị gửi hồ sơ báo giá bản cứng hoặc bản mềm hoặc cả hai.

- Bản cứng có đầy đủ chữ ký và dấu của người đại diện đơn vị: Nộp trực tiếp hoặc qua đường công văn đến địa chỉ nêu tại mục 2.



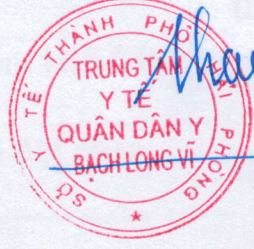
4. Thông tin khác:

- Thời gian nhận Báo giá từ 04/03/2026 đến 14/03/2026. Báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
 - Báo giá cần đầy đủ thông tin của đơn vị, tổ chức như MST; địa chỉ, tên đơn vị.
 - Hiệu lực báo giá trong vòng 90 ngày.
- Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng tải Website của Trung tâm;
- Lưu: VT, TCKT.

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Handwritten signature in blue ink.

PHÓ GIÁM ĐỐC
Dinh Duy Chanh



DANH MỤC CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 05 ngày 04/3/2026 của Trung tâm Y tế quân dân y Bạch Long Vĩ)

I. DANH MỤC DỊCH VỤ:

STT	Danh mục sản phẩm, dịch vụ	Đơn vị tính	Thời gian thuê
1	Phần mềm HIS-LIS, PACS, EMR	thông	60
2	Hạ tầng Cloud Server cài đặt phần mềm HIS-LIS, EMR	thông	60
3	Hạ tầng máy chủ đặt tại đơn vị để cài đặt phần mềm PACS	thông	60

I. PHẦN MỀM HIS-LIS, PACS, EMR

1. Danh mục chức năng:

a) Hệ thống thông tin bệnh viện HIS

STT	Yêu cầu chức năng
1	Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)
2	Quản lý danh mục dùng chung
3	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh
4	Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú
5	Quản lý dược (vật tư)
6	Quản lý viện phí và thanh toán BHYT
7	Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)
8	Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng
9	Quản lý kết quả cận lâm sàng
10	Quản lý điều trị nội trú
11	Quản lý phòng bệnh, giường bệnh
12	Quản lý suất ăn cho bệnh nhân
13	Báo cáo thống kê
14	Quản lý khám sức khỏe
15	Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động
16	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao
17	Quản lý trang thiết bị y tế
18	Kết nối với PACS cơ bản

STT	Yêu cầu chức năng
19	Quản lý khoa/phòng cấp cứu
20	Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám
21	Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử

b) Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS)

STT	Yêu cầu chức năng
1	Tiếp nhận bệnh nhân
2	Danh sách chờ lấy mẫu
3	Danh sách thực hiện
4	Kết quả
5	Quản lý kết nối máy xét nghiệm
6	Kết quả máy
7	Quản lý giao/nhận
8	Tìm kiếm, tra cứu
9	Thống kê báo cáo
10	Danh mục
11	Quản trị hệ thống
12	Tài khoản
13	Quản lý kho vật tư, hóa chất
14	Quản lý kho máu – ngân hàng máu
15	Quản lý thực hiện dịch vụ theo gói
16	Phân hệ phân quyền
17	Quản lý xét nghiệm vi sinh
18	Chức năng huyết học đồ
19	Phân hệ quản lý chất lượng
20	Phân hệ ngoại kiểm
21	Phân hệ nội kiểm
22	Phân hệ công thông tin
23	Tra cứu kết quả thông qua SMS Brandname
24	Tích hợp chữ ký số
25	Quản lý mẫu xét nghiệm
26	Số hóa hồ sơ bệnh án
27	Giao tiếp máy xét nghiệm theo chuẩn HL7
28	Phân hệ vi sinh – kháng sinh đồ
29	Phân hệ xét nghiệm dịch
30	Phân hệ xét nghiệm đờm
31	Phân hệ xét nghiệm tế bào học

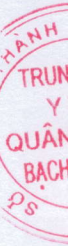
32	Kết xuất dữ liệu chuẩn HL7
----	----------------------------

c) Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS-PACS)

STT	Yêu cầu chức năng
1	Quản trị hệ thống
2	Cấu hình quản lý máy chủ PACS
3	Cấu hình quản lý máy trạm PACS
4	Quản lý thông tin chỉ định
5	Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định
6	Giao diện kết nối (Interface) 2 chiều với các thiết bị chẩn đoán hình ảnh thông dụng (CT, MRI, X-quang, DSA, siêu âm)
7	Interface kết nối, liên thông với HIS: - RIS nhận thông tin chỉ định từ HIS, RIS chuyển thông tin chỉ định vào máy chẩn đoán hình ảnh theo tiêu chuẩn HL7; - PACS nhận hình bệnh lý đã được xử lý từ trạm xử lý (workstation) của bác sĩ; - PACS chuyển đổi hình bệnh lý từ định dạng DICOM sang định dạng JPEG và chuyển cho hệ thống RIS, RIS chuyển trả hình bệnh lý định dạng JPEG cho hệ thống HIS lưu trữ nhằm hoàn thiện hồ sơ bệnh án; - Liên thông hai chiều báo cáo chẩn đoán hình ảnh của bệnh nhân giữa PACS và HIS (tức là nếu có thay đổi bên PACS thì HIS cũng nhận được và ngược lại)
8	Quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh
9	Hỗ trợ tiêu chuẩn HL7 bản tin, DICOM
10	Chức năng đo lường
11	Chức năng xử lý hình ảnh 2D
12	Chức năng xử lý hình ảnh 3D
13	Kết xuất hình ảnh DICOM ra đĩa CD/DVD cùng với phần mềm xem ảnh DICOM hoặc cung cấp đường dẫn truy cập hình ảnh trên web
14	Kết xuất báo cáo thống kê
15	Chức năng biên tập và xử lý hình ảnh DICOM
16	Chức năng nén ảnh theo giải thuật JPEG2000
17	Hỗ trợ xem ảnh DICOM qua WebView
18	Hỗ trợ hội chẩn nhiều điểm cầu (multi-site) chẩn đoán hình ảnh qua mạng (hỗ trợ các thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng)

d) Hệ thống Bệnh án điện tử (EMR)

I	Tiếp nhận thông tin bệnh án
1	Tiếp nhận Bệnh án nhi khoa
2	Tiếp nhận Bệnh án truyền nhiễm



3	Tiếp nhận Bệnh án phụ khoa
4	Tiếp nhận Bệnh án sản khoa
5	Tiếp nhận Bệnh án sơ sinh
6	Tiếp nhận Bệnh án tâm thân
7	Tiếp nhận Bệnh án da liễu
8	Tiếp nhận Bệnh án huyết học và truyền máu
9	Tiếp nhận Bệnh án bỏng
10	Tiếp nhận Bệnh án ung bướu
11	Tiếp nhận Bệnh án răng - hàm - mặt
12	Tiếp nhận Bệnh án tai - mũi - họng
13	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú
14	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú răng hàm mặt
15	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú tai mũi họng
16	Tiếp nhận Bệnh án ngoại khoa
17	Tiếp nhận Bệnh án YHCT Ngoại trú
18	Tiếp nhận Bệnh án nội trú y học cổ truyền
19	Tiếp nhận Bệnh án đáy mắt
20	Tiếp nhận Bệnh án mắt lác
21	Tiếp nhận Bệnh án mắt trẻ em
22	Tiếp nhận Bệnh án chấn thương mắt
23	Tiếp nhận Bệnh án mắt - bán phần trước
24	Tiếp nhận Bệnh án mắt glocom
25	Tiếp nhận Bệnh án điều dưỡng và phục hồi chức năng
II	Ký số file XML các HSBA
26	View Bệnh án nhi khoa
27	View Bệnh án truyền nhiễm
28	View Bệnh án phụ khoa
29	View Bệnh án sản khoa
30	View Bệnh án sơ sinh
31	View Bệnh án tâm thân
32	View Bệnh án da liễu
33	View Bệnh án huyết học và truyền máu
34	View Bệnh án bỏng
35	View Bệnh án ung bướu
36	View Bệnh án răng - hàm - mặt

37	View Bệnh án tai - mũi - họng
38	View Bệnh án ngoại trú
39	View Bệnh án ngoại trú răng hàm mặt
40	View Bệnh án ngoại trú tai mũi họng
41	View Bệnh án ngoại khoa
42	View Bệnh án YHCT Ngoại trú
43	View Bệnh án nội trú y học cổ truyền
44	View Bệnh án điều dưỡng và phục hồi chức năng
45	View Bệnh án đáy mắt
46	View Bệnh án mắt lác
47	View Bệnh án mắt trẻ em
48	View Bệnh án chấn thương mắt
49	View Bệnh án mắt - bán phần trước
50	View Bệnh án mắt glacom
III	Xem các file xml dạng report trên hệ thống
51	View Bệnh án nhi khoa
52	View Bệnh án truyền nhiễm
53	View Bệnh án phụ khoa
54	View Bệnh án sản khoa
55	View Bệnh án sơ sinh
56	View Bệnh án tâm thần
57	View Bệnh án da liễu
58	View Bệnh án huyết học và truyền máu
59	View Bệnh án bỏng
60	View Bệnh án ung bướu
61	View Bệnh án răng - hàm - mặt
62	View Bệnh án tai - mũi - họng
63	View Bệnh án ngoại trú
64	View Bệnh án ngoại trú răng hàm mặt
65	View Bệnh án ngoại trú tai mũi họng
66	View Bệnh án ngoại khoa
67	View Bệnh án nội trú y học cổ truyền
68	View Bệnh án đáy mắt
69	View Bệnh án mắt lác
70	View Bệnh án mắt trẻ em

71	View Bệnh án chấn thương mắt
72	View Bệnh án mắt - bán phần trước
73	View Bệnh án mắt glocom
74	View Bệnh án ngoại trú dài ngày
IV	Phân hệ chức năng quản trị
75	Quản lý tài khoản
76	Đăng nhập
V	Quản lý HSBA
77	Quản lý HSBA mở
78	Đóng bệnh án chuyển lưu trữ
79	Tích hợp ký số dữ liệu bệnh án
80	Tổng hợp danh sách lưu trữ HSBA
81	Bàn giao HSBA
82	Duyệt nhận HSBA
83	Quản lý lưu trữ HSBA
84	Quản lý thông tin mượn trả HSBA
VI	Khai thác dữ liệu HSBA
85	Tra cứu HSBA
86	Xem các HSBA theo mẫu của BHYT
VII	Quản trị hệ thống
87	Quản lý danh sách các quyền truy cập HSBA
88	Cấu hình các quyền truy cập HSBA
89	Cấp quyền cho người dùng truy cập HSBA
90	Quản lý log người dùng truy cập HSBA
VIII	Quản lý danh mục
91	Danh mục dân tộc.
92	Danh mục nghề nghiệp.
93	Danh mục địa danh hành chính.
94	Danh mục cơ sở khám bệnh.

II. HẠ TẦNG CLOUD SERVER CÀI ĐẶT PHẦN MỀM HIS-LIS, EMR

Hạng mục	Danh mục dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Thông số cấu hình
Hạ tầng Cloud Server cài đặt phần mềm HIS-LIS,EMR	Server phục vụ hệ thống HIS-LIS,EMR	2	Máy chủ	+ vCPU (core) 16 + RAM (GB) 64 + Lưu trữ SSD (GB) 300 + Lưu trữ HDD (GB) 500 + Bản quyền hệ điều hành phục vụ hệ thống HIS-LIS,EMR (nếu có)
	Dịch vụ An toàn thông tin	1	Gói	Dịch vụ An toàn thông tin: - Dịch vụ phòng chống mã độc cho các máy chủ. - Dịch vụ tường lửa cho máy chủ, ứng dụng

III. HẠ TẦNG MÁY CHỦ ĐẶT TẠI ĐƠN VỊ ĐỂ CÀI ĐẶT PHẦN MỀM PACS

STT	Tồn hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	<p>Mỏ chủ (Server): 2U Drive Bays: Up to 8 x 3.5-inch SAS/SATA/NVMe (HDD/SSD) Processor: 2 x Intel Xeon Silver 4510 2.4G, 12C/24T, 16GT/s, 30M Cache, Turbo, HT (150W) DDR5-4400 Memory: 2 x 64 GB - 2Rx8 DDR5 RDIMM 5600 MT/s SSD: 4 x 1.92TB SSD SATA 6Gbps 512e 2.5in Hot-Plug Storage controllers: 12Gb/s SAS/SATA, 8GB NV Cache RAID: Hỗ trợ đa dạng các mức RAID: 0, 1, 5, 6, 10, 50, 60 Network: 2 x 1 GbE Ports: 1 x USB 2.0, 1 x VGA Internal Ports: 1 x USB 3.0 Power Supply Fully Redundant (1+1): 800W, Mixed Mode Operating System and Hypervisor: Microsoft Windows Server with Hyper-V, Red Hat Enterprise Linux, SUSE Linux Enterprise Server, VMware ESXi, Canonical Ubuntu Server LTS Security: Cryptographically signed firmware, Data at Rest Encryption (SEDs with local or external key mgmt), Secure Boot, Secure Erase, Secured Component Verification (Hardware integrity check), Silicon Root of Trust Jumper Cord: C13/C14, 4M, 250V, 10A Phần mềm bản quyền: Hệ điều hành; Cơ sở dữ liệu phục vụ hệ thống PACS</p>	Chiếc	01
2	<p>Thiết bị lưu trữ (NAS): 1U CPU: Marvell OCTEON TX2 CN9130/CN9131 ARMv8 Cortex-A72 4-core 2.2GHz processor</p>	Chiếc	01

STT	Tồn hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
	Flash Memory: 4GB (Dual boot OS protection) System Memory: 4 GB SODIMM DDR4 (1 x 4GB) Drive Bay HDD: 4 x 20TB Enterprise 3.5inch 7.2K SATA 6Gb/s 3.5-inch SATA 6Gb/s, 3Gb/s Lan: 2 (2.5G/1G/100M); 2 x 10GbE SFP+ USB 3.2 Gen 1 port: 2 Form Factor: 1U Short Depth Rackmount Power Supply Unit: 100W PSU, 100-240V Operating System: QTS 5.2.8 RAID Type: 0, 1, 5, 6, 10, 50, 60		
3	Thiết bị tường lửa (Firewall): 1U Interfaces: 8*1G Base-T; 2*1GSFP ; 2*10GSFP+ Console Port:1 USB Port: 1 Throughput (IPS): 2.6 Gbps Throughput (APP+AV+IPS): 1 Gbps Concurrent Connection:1.5M New TCP Connection/Sec: 50K License: 05 year	Chiếc	01
4	Thiết bị chuyển mạch (Switch): 1U RAM: 512 MB Flash memory: 256 MB Forwarding rate: 96 Mpps Switching capacity: 128 Gbps(bit/s) Total number of optical ports: 28 (including eight combo ports) 100/1000M Maximum number of VLANs: 4094. Maximum number of MAC address entries: 16.000 SFP: MINI-GBIC-LX-SM1310 Ethernet GE 1000Base-SX	Chiếc	01
5	Thiết bị định tuyến (Router): 1U CPU: AL32400 1.7 GHz RAM :4GB Storage: 128 MB NAND Ethernet: 1G: 16 SFP+ 10G: 2 USB ports: 1 AC input range:100-240 V Certification: CE, FCC, IC Nguồn DC: (DC jack, 2-pin terminal): 2	Chiếc	01
6	Tủ mạng: 42UD1000 Kích thước: H2050*W600*D1000 Chuẩn Rack: 19 inch Khung tủ:1.8mm. Cửa trước là cửa nhôm lưới, cú khóa an toàn Cửa sau là cửa nhôm tụn, cú khóa an toàn Quạt thung giú mỗi quạt cụng xuất 24W: 02	Chiếc	01

STT	Tồn hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
	Ổ cắm 6 chấu: 01 Bồn xe điều hướng: 04 Chỗn tăng cố định: 04		
7	Dịch vụ vận hành, bảo trì, bảo dưỡng	Gói	01

Căn cứ Văn bản số 1234/QĐ-CHTRSD ngày 29/12/2023 của Hội đồng
thẩm định thành lập và tổ chức xây dựng dự toán kinh phí mua sắm hệ thống công nghệ thông
tin diện tự trị các cơ sở y tế cấp trung ương thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-SYT ngày 29/12/2023 của Sở Y tế thành phố
Hải Phòng về việc phê duyệt dự toán kinh phí mua sắm hệ thống công nghệ thông
tin diện tự trị hồ sơ bệnh án điện tử các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế;

Để có nhu cầu thực hiện dự công nghệ thông tin diện tự trị quản
lý hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế

Đã có tư vấn xác định giá xây dựng dự toán thẩm định, phê duyệt và cho việc
thực hiện theo quy định. Trung tâm Y tế quốc dân y Học Trường VI hình một
đơn vị tư vấn giám sát theo quy định của pháp luật về mua sắm hàng hóa theo chỉ
dẫn của pháp luật về mua sắm hàng hóa (sau đây gọi là đơn vị tư vấn giám sát)

1. Thông tin đơn vị tư vấn giám sát:

1. Đơn vị tư vấn giám sát:

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quốc dân y Học Trường VI

Địa chỉ: Thôn 1, Đặc khu Học Trường VI, Thành phố Hải Phòng

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm trực tiếp nhân báo giá:

- Bà Nguyễn Thị Oanh

- Số: 0333134671

- Email: quocdan@quocdan.vn

Địa chỉ Phòng Công nghệ ICT-KH-TT, số 47B Văn Cao, Phường Cầu Việt, Quận
Phước

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Đề nghị các đơn vị, tổ chức có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện công việc
thực gọi điện nêu trên với lòng gửi báo giá theo Nghị định và địa chỉ nêu trên

Các đơn vị gửi hồ sơ báo giá bản cứng hoặc bản mềm hoặc cả hai

- Bản cứng có đầy đủ chữ ký và dấu của người đại diện đơn vị tư vấn giám sát
hoặc qua đường công văn đến địa chỉ nêu từ mục 2.